
GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Phương Lê

Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Email: nguyenvphuongle@vnua.edu.vn

Nguyễn Tiên Phong

Liên Minh hợp tác xã Hà Nội

Email: phonghcf@gmail.com

Mã bài: JED - 1014

Ngày nhận bài: 01/11/2022

Ngày nhận bài sửa: 19/12/2022

Ngày duyệt đăng: 12/01/2023

Tóm tắt:

Trong những năm qua, thành phố Hà Nội đã thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể như hỗ trợ về đất, nhân lực, vốn, xúc tiến thương mại, xây dựng cơ sở hạ tầng, thành lập mới hợp tác xã... Số lượng tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn Thành phố tăng mạnh trong giai đoạn 2012 – 2021, chất lượng hoạt động của khu vực kinh tế này được cải thiện. Tuy nhiên, đóng góp của kinh tế tập thể cho GRDP của Thành phố còn thấp (0,7% năm 2021). Vì vậy, để thúc đẩy kinh tế tập thể phát triển, các giải pháp cần tiếp tục thực hiện trong thời gian tới là: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò và vị trí của kinh tế tập thể; Bố trí nguồn lực để thực hiện các chính sách hỗ trợ, đặc biệt là đất đai, tín dụng, phát triển cơ sở hạ tầng; Bồi dưỡng cán bộ quản lý, đặc biệt là kiến thức và kỹ năng về xây dựng chiến lược kinh doanh, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường.

Từ khóa: *Giải pháp, Kinh tế tập thể, Hà Nội.*

Mã JEL: *P32, P39.*

Solutions for the development of a collective economy in Hanoi

Abstract:

In recent years, Hanoi city has implemented several solutions to support the development of a collective economy, such as support for land, human resources, capital, trade promotion, infrastructure construction, new cooperatives, and so on. The number of collective economic organizations in Hanoi city has sharply increased in the period 2012 – 2021. The quality of operation of the collective economy has also been improved. However, the contribution of the collective economy to the City's GRDP is still low (0.7% in 2021). Therefore, to promote the collective economy's development, solutions which need to be implemented in the coming time are: (i) Disseminating and raising people's awareness about the role and position of the collective economy; (ii) Allocating resources to implement solutions, especially land, credit, infrastructure development; (iii) Enhancing professional qualification for cooperative managers, especially knowledge and skills in business strategy formulation, trade promotion, and market expansion.

Keywords: *Solutions, Collective economy, Hanoi.*

JEL Codes: *P32, P39.*

1. Đặt vấn đề

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 18-3-2002 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể (KTTT), khu vực KTTT nước ta đã có những chuyển biến tích cực (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002). Đến cuối năm

2020, cả nước có 25.454 hợp tác xã (HTX), trong đó 16.520 HTX nông nghiệp, 1.188 quỹ tín dụng nhân dân (quỹ TDND), 2.058 HTX thương mại và dịch vụ, 1.469 HTX vận tải, 2.333 HTX công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, 833 HTX xây dựng, 519 HTX môi trường, 534 HTX khác). Bên cạnh HTX, các hình thức khác của KTTT cũng ra đời và phát triển, cả nước có 119.248 tổ hợp tác (THT), 102 liên hiệp HTX (Lê Huy, 2021). Năm 2020, cả nước có 1.700 HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, 3.219 HTX sản xuất kinh doanh gắn với chuỗi giá trị, doanh thu bình quân/HTX đạt 8 tỷ VND (Nhị Lê & Nguyễn Thị Thu Huyền, 2022).

Thành phố Hà Nội có nhiều giải pháp cụ thể nhằm thực hiện nghị quyết của Đảng Cộng Sản Việt Nam (2002). Tính đến cuối năm 2021, toàn thành phố có trên 2.200 HTX và quỹ TDND, tăng 143% số HTX so với cùng thời điểm năm 2008 với 602.000 thành viên tham gia; có 1.393 THT, trong đó có 1.254 THT nông nghiệp, 139 THT phi nông nghiệp, các THT chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với quy mô và nội dung hoạt động đa dạng. KTTT và HTX trên địa bàn Thành phố đã có những đóng góp không nhỏ vào sự phát triển chung của thành phố, tiếp tục phát huy vai trò trong xây dựng nông thôn mới, góp phần tích cực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, thúc đẩy kinh tế hộ phát triển (Phùng Thị Ngọc Loan, 2022).

Bên cạnh những thành tựu đạt được, KTTT ở thành phố Hà Nội vẫn còn nhiều bất cập, chưa phát huy hết tiềm năng, chưa trở thành khu vực kinh tế quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Theo Báo cáo của Thành ủy Hà Nội (2021), số lượng HTX trên địa bàn Thành phố ít, vốn sản xuất kinh doanh của KTTT chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng vốn của tất cả các lĩnh vực (0,71%), lợi nhuận trước thuế chiếm 0,3%, thu nhập bình quân/người/tháng thấp nhất so với các khu vực kinh tế khác. Nguyên nhân chủ yếu của những yếu kém trên là hiệu lực của các giải pháp chưa cao, nhận thức về vai trò của khu vực KTTT chưa đầy đủ, công tác quản lý nhà nước đối với KTTT còn chông chéo.

Bài viết tập trung đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp hỗ trợ phát triển KTTT trên địa bàn thành phố Hà Nội, chỉ rõ kết quả phát triển KTTT và đề xuất một số giải pháp thúc đẩy phát triển KTTT trong thời gian tới.

2. Khái quát về phát triển kinh tế tập thể

Theo Milhaud (1954), khu vực của nền kinh tế mà hoạt động không dựa trên việc theo đuổi các lợi ích cụ thể, chẳng hạn như lợi nhuận trên vốn, mà dựa trên mong muốn phục vụ lợi ích chung của một nhóm người hoặc của cộng đồng, đó được gọi là KTTT. Milhaud (1954) cũng chỉ ra rằng tổ chức kinh tế hợp tác là đại diện của KTTT.

Đồng tình với quan điểm của Milhaud (1954), Desceudres (1954) (trích dẫn trong Hirschfeld, 1960, 251) cho rằng: KTTT bao gồm hai khu vực khác nhau: *khu vực HTX*, bao gồm tất cả các hoạt động (HTX tiêu dùng, HTX nhà ở, HTX sản xuất, HTX tín dụng, v.v.) và *khu vực công ích* ở các cấp ngành, tỉnh, quốc gia và quốc tế. Hai lĩnh vực này có liên quan với nhau và cùng hướng tới mục tiêu phục vụ cộng đồng. Tuy nhiên, chúng khác nhau ở cấu trúc, vì HTX dựa trên sự hợp tác, tự nguyện và việc tự quản lý của các thành viên, trong khi đó khu vực công ích do các cơ quan công quyền kiểm soát. Khác với Milhaud (1954) và Desceudres (1954), Bayer (1952) (trích dẫn trong Hirschfeld, 1960, 251) cho rằng KTTT một tổ chức kinh tế vừa theo đuổi mục tiêu lợi nhuận, vừa quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

Trên thế giới, KTTT có lịch sử tồn tại lâu dài với nhiều hình thức khác nhau như HTX, THT và liên hiệp HTX, trong đó HTX đóng vai trò chủ đạo. Trong quá trình phát triển, KTTT ở các nước Nhật Bản, Thái Lan, Ấn Độ, Israel, các nước thuộc cộng đồng chung châu Âu và Mỹ đã khẳng định là mô hình hoạt động hiệu quả, phù hợp với điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt (Nhị Lê & Nguyễn Thị Thu Huyền, 2022).

Ở Việt Nam, tư tưởng về phát triển thành phần KTTT được thể hiện trong các Hiến pháp 1959, 1980, 1992, 2013 và các Nghị quyết của Đảng. Trên thực tế, KTTT được hình thành từ sau Cách mạng tháng Tám (1945) với các hình thức như tổ vận công, tổ đổi công. Giai đoạn từ năm 1955 đến năm 1988, KTTT mà nòng cốt là HTX trải qua nhiều biến động thăng trầm. Thời kỳ 1955 – 1961, KTTT đã có những đóng góp đáng kể về kinh tế - xã hội như giải quyết việc làm cho hàng triệu lao động, hỗ trợ các hộ xã viên phát triển sản xuất và cải thiện đời sống (Liên Minh HTX Việt Nam, 2022). Từ năm 1988, cơ chế quản lý kinh tế trong nông nghiệp được đổi mới, phần lớn các HTX ở các lĩnh vực khác nhau không kịp thích ứng, rơi vào tình trạng khó khăn, nhiều HTX sản xuất kinh doanh thua lỗ, giải thể, số lượng HTX giảm mạnh.

Mặc dù vậy, KTTT vẫn là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, điều này đã được khẳng định trong các Nghị quyết và Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006) khẳng định: “Trên cơ sở ba chế độ sở hữu (toàn dân, tập thể, tư nhân), hình thành nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân), kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài”; Đảng Cộng sản Việt Nam (2016) ghi rõ: “Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của KTTT, kinh tế HTX; đẩy mạnh liên kết và hợp tác dựa trên quan hệ lợi ích, áp dụng phương thức quản lý tiên tiến, phù hợp với cơ chế thị trường. Nhà nước có cơ chế, chính sách hỗ trợ về tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường, tạo điều kiện phát triển kinh tế HTX trên cơ sở phát triển và phát huy vai trò của kinh tế hộ”; Đảng Cộng sản Việt Nam (2022) cũng có quy định về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới. Bên cạnh các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ cũng ban hành hàng loạt các chính sách hỗ trợ khu vực KTTT phát triển như: thuế ưu đãi, tín dụng, thành lập hệ thống Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, ưu tiên cho HTX khi thuê đất... (Nguyễn Văn Thọ & Bùi Thị Lý, 2022).

Trong những năm gần đây, nhiều mô hình KTTT hoạt động hiệu quả, mang lại lợi ích cho các thành viên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Nghiên cứu điển hình ở một số địa phương cho thấy KTTT đóng vai trò quan trọng trong việc đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ, phân tán, hiệu quả thấp lên sản xuất lớn, tập trung và hiệu quả cao (Trương Thị Mỹ Nhân, 2020). Tuy vậy, KTTT vẫn gặp nhiều khó khăn trong quá trình phát triển như trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý thấp gây hạn chế trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; ngân sách hỗ trợ của địa phương cho KTTT hạn hẹp; công tác quản lý nhà nước đối với KTTT chưa được quan tâm đúng mức, không thống nhất, thể hiện bất cập, chùng chèo (Lê Bá Tâm & Trương Thị Minh 2020; Lại Trang Huyền & cộng sự, 2019).

Đặng Kim Sơn (2022) nhấn mạnh vai trò của KTTT đối với phát triển kinh tế hộ và chỉ ra 3 giải pháp quan trọng cho phát triển KTTT trong giai đoạn mới là: (1) Tạo cơ hội bình đẳng giữa KTTT với các thành phần kinh tế khác; (2) Nâng cao năng lực, quyền lực cho KTTT, đặc biệt là nâng cao trình độ của người đứng đầu tổ chức KTTT; (3) Tạo điều kiện và trao quyền cho KTTT trong cung cấp dịch vụ công như tín dụng, khuyến nông, cung cấp đầu vào và tiêu thụ đầu ra.

Nhìn chung, các nghiên cứu trên đã đánh giá được thực trạng và đề xuất các giải pháp cho phát triển KTTT của từng địa phương hay trên phạm vi quốc gia, song chưa đi sâu phân tích thực trạng thực hiện các giải pháp hỗ trợ phát triển KTTT, chưa chỉ ra những thành công/bất cập của các giải pháp đó.

3. Phương pháp nghiên cứu

Số liệu thứ cấp về phát triển KTTT ở thành phố Hà Nội được thu thập từ các Sở, Ban, Ngành có liên quan, đặc biệt là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thống kê, Liên minh HTX. Thông tin sơ cấp được thu thập trong năm 2021 bằng phương pháp phỏng vấn các THT (60) và HTX (90) ở các huyện Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn, Mê Linh, Thạch Thất, Ba Vì, Thường Tín, Ứng Hòa, Hoài Đức. Nội dung phỏng vấn chủ yếu là mức độ thụ hưởng từ các chính sách/giải pháp và đánh giá về ưu, nhược điểm của từng chính sách/giải pháp. Số liệu được xử lý bằng phần mềm Excell và phân tích chủ yếu bằng phương pháp thống kê mô tả và so sánh.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Thực trạng thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn thành phố Hà Nội

4.1.1. Cụ thể hóa Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch về phát triển kinh tế tập thể

Triển khai nghị quyết, quyết định, kế hoạch, chỉ thị của Trung ương, Thành ủy Hà Nội đã ban hành các đề án và chương trình hành động về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT. Hệ thống các văn bản về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT trên địa bàn Thành phố bao gồm:

(1) Các văn bản chỉ đạo chung gồm: 01 Đề án về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; 02 Chương trình về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT đến năm 2020 và Tăng cường công tác triển khai thi hành Luật HTX năm 2012; 02 Quyết định về giải pháp củng cố, phát triển HTX trên địa bàn thành phố Hà Nội và giải thể, xóa tên HTX trên địa bàn thành phố Hà Nội; 06 Kế hoạch về phát triển KTTT các giai đoạn và hàng năm; và 02 văn bản khác của UBND Thành phố về tăng cường quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển KTTT.

(2) *Văn bản của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT*: 03 văn bản đường dẫn của Ban Chỉ đạo về chỉ tiêu đánh giá THT, HTX hoạt động có hiệu quả theo tiêu chí số 13 thuộc Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới và hướng dẫn nội dung tổ chức lại hoạt động của HTX theo Luật HTX năm 2012; 03 Kế hoạch công tác trọng tâm của Ban Chỉ đạo phát triển KTTT trên địa bàn Thành phố; và 02 văn bản của Ban Chỉ đạo về rà soát, củng cố, tổ chức lại HTX theo Luật HTX năm 2012.

(3) *Giải pháp hỗ trợ KTTT, HTX*: 03 Nghị quyết hỗ trợ vùng sản xuất chuyên canh, phát triển làng nghề, chương trình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, khuyến khích phát triển sản xuất, hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; 03 Quyết định về đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác và HTX trong nước; 01 Kế hoạch hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn Thành phố.

Tóm lại, các chủ trương, chính sách về phát triển KTTT và HTX của Trung ương đã được thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện đầy đủ, thông qua 13 văn bản chỉ đạo chung của Thành ủy, Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân Thành phố; 08 văn bản của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT; và 07 văn bản cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT và HTX.

4.1.2. Kết quả thực hiện giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

Giải pháp về đất đai: Thành ủy Hà Nội (2011 và 2016) đã chỉ đạo các cấp ủy Đảng về công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên toàn Thành phố, trong đó có giải quyết các vấn đề liên quan đến đất đai của KTTT như: cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, đến năm 2021, số HTX được thuê đất rất ít, nhiều HTX không có đất, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, một số HTX đang quản lý và sử dụng đất không có giấy tờ pháp lý, một số HTX qua nhiều năm sử dụng đất đã có biến động về ranh giới nên mốc không rõ ràng, một số khác không quan tâm đến thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Giải pháp về vốn: HTX và THT đã được tạo điều kiện để tiếp cận với các nguồn tín dụng chính thức bình đẳng với các thành phần kinh tế khác. Năm 2008, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX được thành lập theo quyết định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội nhằm mục đích giúp các HTX, THT và các thành viên vay vốn đầu tư sản xuất kinh doanh, đặc biệt là ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Nhờ nguồn vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX, nhiều đơn vị đã có vốn đầu tư vào máy móc, đổi mới trang thiết bị, phát triển sản phẩm mới thích ứng với nhu cầu thị trường. Ngoài ra, HTX và THT còn nhận được các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật, đồng thời được vay vốn ưu đãi từ Quỹ Khuyến nông theo Quyết định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội (2007).

Mặc dù vậy, phần lớn HTX và THT được hỏi vẫn ở trong tình trạng thiếu vốn, chủ yếu do HTX thiếu tài sản bảo đảm và không có khả năng xây dựng phương án kinh doanh nên không thể vay vốn ngân hàng. Nguồn vốn vay từ Quỹ Khuyến nông và Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX yêu cầu thủ tục đơn giản nhưng lượng vốn vay/lượt nhỏ nên chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư mở rộng sản xuất.

Giải pháp đào tạo và bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực: Giai đoạn 2012 – 2018, Liên Minh HTX Thành phố đã tổ chức được 256 lớp bồi dưỡng, tập huấn, tuyên truyền về Luật HTX 2012 và Kết luận số 56-KL/TW cho 12.309 cán bộ HTX với tổng số kinh phí là 12,822 tỷ VND từ nguồn ngân sách. Hàng năm Sở Nông nghiệp và PTNT Thành phố phối hợp với các Viện nghiên cứu và Trường đại học trên địa bàn tổ chức gần 200 lớp tập huấn với hàng chục nghìn lượt học viên là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, kế toán HTX. Giai đoạn 2014 – 2017, Thành phố đã hỗ trợ đào tạo nghề, truyền nghề cho 5.328 lượt lao động.

Giải pháp chuyển giao công nghệ: Giai đoạn 2008 – 2021, các HTX và THT được hỗ trợ ứng dụng công nghệ, gồm: kinh phí để mua máy làm đất, máy thu hoạch, máy cấy, máy phun thuốc bảo vệ thực vật, máy bảo quản và chế biến thực phẩm, xây dựng mô hình nhà lưới... Các sở/ngành chức năng của Thành phố đã phối hợp với các cơ quan nghiên cứu thực hiện các đề tài khoa học và dự án thử nghiệm, tổ chức các lớp tập huấn nhằm phổ biến kết quả nghiên cứu đến các HTX, qua đó nâng cao năng lực cho người sản xuất. Kết quả khảo sát cho thấy ngoài việc được tham gia các khóa tập huấn, chưa có HTX nào tiếp cận được nguồn vốn vay từ chính sách ưu đãi phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

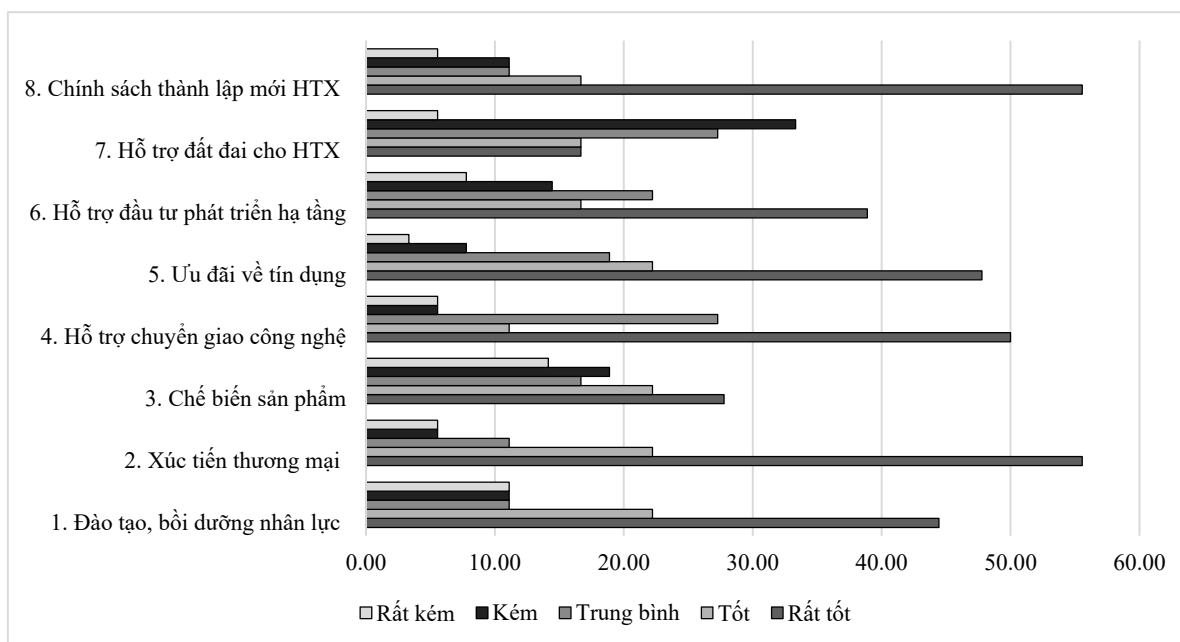
Giải pháp xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường: Sở Nông nghiệp và PTNT cùng với Liên Minh HTX Hà Nội đã triển khai các sự kiện xúc tiến thương mại nhằm tạo cơ hội cho các HTX quảng bá sản phẩm; Đẩy mạnh tuyên truyền về sản phẩm của HTX trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên

website của Liên Minh HTX; Hướng dẫn thành lập HTX gắn với chuỗi giá trị. Tổng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động xúc tiến thương mại của các HTX giai đoạn 2003 – 2020 là trên 5,5 tỷ VND với hàng trăm lượt HTX tham gia các hội chợ, triển lãm, quảng bá, giới thiệu sản phẩm. Tuy nhiên, việc tiếp cận với chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là chính sách liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP (Chính phủ 2018) của HTX và THT còn gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân là do các HTX hay THT tham gia liên kết chuỗi cần đáp ứng yêu cầu về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và có giấy chứng nhận hoặc cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường, trong khi thủ tục xác nhận các yêu cầu trên rất khó.

Ngoài hỗ trợ về đất đai, vốn, nhân lực và xúc tiến thương mại, KTTT trên địa bàn Thành phố còn nhận được các hỗ trợ về phát triển cơ sở hạ tầng, tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia, thành lập mới HTX và bảo hiểm xã hội cho cán bộ HTX. Giai đoạn 2008 – 2020, Thành phố có 405 HTX được hỗ trợ thành lập mới với tổng kinh phí là gần 7 tỷ VND. Bảo hiểm xã hội và Liên Minh HTX Thành phố đã phối hợp tuyên truyền và hướng dẫn các thành viên cũng như cán bộ quản lý HTX tham gia đóng BHXH với mức đóng và quyền lợi tương tự như người lao động ở các khu vực kinh tế khác.

Kết quả điều tra 90 HTX cho thấy, các hỗ trợ được đánh giá cao là hỗ trợ thành lập mới HTX, xúc tiến thương mại, chuyên giao công nghệ mới và ưu đãi tín dụng, trong khi đó các hỗ trợ đất đai, phát triển cơ sở hạ tầng và hỗ trợ chế biến sản phẩm bị đánh giá chưa tốt (Hình 1).

Hình 1. Đánh giá của HTX về các giải pháp hỗ trợ của Thành phố



4.2. Kết quả phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn thành phố Hà Nội

4.2.1. Số lượng tổ chức kinh tế thuộc khu vực kinh tế tập thể

Tính đến 31/12/2021, trên địa bàn Thành phố có 2.272 HTX và quỹ TDND (tăng 36,6 % số HTX so với thời điểm 31/12/2012, tốc độ tăng bình quân 3,53%/năm), trong đó HTX nông nghiệp chiếm 58,3%; HTX phi nông nghiệp chiếm 37,15%; và quỹ TDND chiếm 4,5%. Số lượng THT năm 2021 là 1.593 tổ, tăng gấp gần 4 lần so với năm 2012, trong đó THT nông nghiệp chiếm trên 68% (Bảng 1).

Giai đoạn 2011 - 2021 có 628 HTX thành lập mới, riêng năm 2021 có 108 HTX thành lập mới (bằng 508% so với thời điểm 31/12/2012); Số HTX đang hoạt động năm 2021 là 1.802 HTX (bằng 125% so với thời điểm 31/12/2012); Số HTX ngừng hoạt động là 362 HTX (bằng 158% so với thời điểm 31/12/2012), đây là những HTX này không đủ điều kiện tổ chức lại theo Luật HTX 2012 nên chỉ còn tồn tại danh nghĩa, chờ giải thể. Việc giải thể, xoá tên HTX của các quận, huyện gặp không ít khó khăn do công tác xác định nợ, chứng từ sổ sách của HTX không rõ ràng, tồn đọng về công nợ, tài sản nhiều năm chưa giải quyết.

Bảng 1. Số lượng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và tổ hợp tác giai đoạn 2012-2021

Tổ chức	2012	2017	2018	2019	2020	2021	Tốc độ phát triển bình quân (%)
1. Hợp tác xã	1663	1780	1970	2084	2164	2272	103,53
- HTX nông nghiệp	977	1054	1134	1214	1262	1337	103,55
- Quỹ TDND	98	98	98	98	98	98	100,00
- HTX phi nông nghiệp	588	628	738	772	804	837	104,00
2. Tổ hợp tác	401	1284	1393	1493	1543	1593	116,56
THT nông nghiệp	261	899	951	1006	1049	1093	117,25
THT phi nông nghiệp	140	385	442	487	494	500	115,19

Nguồn: Liên Minh HTX Hà Nội (2021).

4.2.2. Quy mô của tổ chức kinh tế tập thể

Số thành viên của các HTX năm 2021 là 601.856 (giảm 52,6% so với 31/12/2012 do các HTX thực hiện chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật HTX 2012 và cơ cấu lại bộ máy quản lý, thành viên tham gia), trong đó số thành viên cá nhân là 256.041, đại diện hộ là 312.824 và thành viên pháp nhân là 115, số thành viên mới tham gia vào HTX là 3.200 người. Số lao động làm việc thường xuyên trong các HTX là 45.175 người (tăng 105% so với 31/12/2012). Vốn hoạt động của các HTX tăng, song còn rất thấp do vốn góp của thành viên theo điều lệ thấp, nhất là đối với HTX chỉ cung cấp các loại dịch vụ thiết yếu. Mặt khác, việc vay vốn qua hệ thống ngân hàng khó khăn do HTX không có đủ điều kiện vay theo quy định (Liên Minh HTX Hà Nội, 2022).

Số thành viên tham gia THT tăng mạnh từ năm 2017 đến năm 2021. Tổng số vốn hoạt động của các THT đến cuối năm 2021 là 40.374 triệu VND (Thành ủy Hà Nội, 2021). Việc thống kê số lượng THT, thành viên và số vốn hoạt động của tổ chức này gặp nhiều khó khăn do theo quy định của Chính phủ (2019) thì THT không có tư cách pháp nhân, được hình thành trên cơ sở hợp đồng, hợp tác giữa 2 cá nhân trở lên, các cá nhân, pháp nhân tự nguyện thành lập, gia nhập và rút lui khỏi THT.

Ngoài tăng về quy mô, nhiều HTX nông nghiệp đã sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, VietGAP, công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường (đến năm 2021, Thành phố có 50 HTX công nghệ cao và 64 HTX có sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên). Sự hình thành và phát triển các chuỗi liên kết của khu vực KTTT cũng được quan tâm, đến năm 2021, Thành phố có 78 HTX tham gia các chuỗi liên kết với hình thức và nội dung đa dạng.

4.2.3. Kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh của kinh tế tập thể

Bảng 2. Kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế tập thể

Đơn vị tính: triệu VND/năm

Chỉ tiêu	2012	2017	2018	2019	2020	2021	Tốc độ phát triển bình quân (%)
Doanh thu bình quân/đơn vị							
HTX	1.340	2.188	2.263	2.495	2.750	2.900	108,96
THT	-	-	200	200	220	220	103,23
Lãi bình quân/đơn vị							
HTX	150	161	168	178	190	192	102,78
THT	-	-	30	30	35	35	105,27
Thu nhập bình quân/lao động thường xuyên							
HTX	24	43	45	48	50	54	109,43

Nguồn: Liên minh HTX Hà Nội (2022).

Doanh thu bình quân của HTX năm 2021 là 2.900 triệu VND/năm (tăng bình quân 8,96%/năm); lãi bình quân của một HTX đạt 192 triệu VND/năm (tăng bình quân 2,78%/năm); thu nhập bình quân của lao động thường xuyên của HTX năm 2021 là 54 triệu VND/năm (tăng 2,25 lần so với 31/12/2012, tăng bình quân 9,43%/năm). THT có tốc độ tăng kết quả và hiệu quả sản xuất chậm hơn nhiều so với HTX (Bảng 2).

Tóm lại, bên cạnh những thành công đã đạt được, KTTT vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn: Số lượng HTX chiếm tỷ trọng nhỏ (1,19%); KTTT đóng góp được 0,7% GRDP; Tổng số vốn kinh doanh của KTTT chiếm 0,71%; Lợi nhuận trước thuế chiếm 0,3%; Thu nhập/lao động thường xuyên/tháng của KTTT chưa bằng 50% của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Thành ủy Hà Nội, 2021). Nguyên nhân chủ yếu là do: (i) Các giải pháp phát triển KTTT còn gặp nhiều vướng mắc trong quá trình triển khai, dẫn đến tỷ lệ HTX và THT tiếp cận được với các hỗ trợ đất đai, tín dụng, chuyển giao công nghệ và liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thấp; (ii) Nhận thức về vai trò và vị trí của KTTT chưa cao, nhất là về THT khiến cho tổ chức này không tiếp cận được với các chính sách ưu đãi của Nhà nước.

4.3. Giải pháp phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn thành phố Hà Nội

Từ những hạn chế trong triển khai giải pháp hỗ trợ phát triển KTTT trên địa bàn thành phố Hà Nội, bài viết đề xuất một số giải pháp thúc đẩy phát triển KTTT trong giai đoạn tới, bao gồm:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của lãnh đạo địa phương và người dân về bản chất, vai trò, cơ chế hoạt động KTTT trong nền kinh tế thị trường, tránh tình trạng nhận thức không thống nhất, không đầy đủ, bị chi phối bởi quan điểm KTTT kiểu cũ; Xác định rõ phát triển KTTT là xu thế tất yếu, coi đây là nhiệm vụ của các Sở, Ban/ngành và các quận/huyện.

- Các cơ quan chức năng của Thành phố cần thể chế hóa kịp thời các chủ trương của Đảng, đơn giản hóa các thủ tục và bố trí nguồn lực để thực hiện các chính sách hỗ trợ, đặc biệt là đất đai, tín dụng, chuyển giao công nghệ và liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản. Bên cạnh cách chính sách và giải pháp phát triển HTX, Thành phố cũng cần quan tâm hơn nữa đến phát triển hình thức THT.

- Đẩy mạnh bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX và THT các kiến thức và kỹ năng về xây dựng chiến lược kinh doanh, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường, quản trị HTX, hoạch toán kinh doanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, liên kết kinh tế và chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy giai đoạn 2012 – 2021, KTTT trên địa bàn thành phố Hà Nội đã có những bước chuyển biến rõ nét, thoát khỏi tình trạng yếu kém, tư duy mới về KTTT và HTX được hình thành. Mặc dù vậy, KTTT vẫn còn gặp phải không ít khó khăn như chất lượng và hiệu quả hoạt động chưa cao, nhiều HTX và THT quy mô nhỏ, cơ sở vật chất thiếu thốn, số lượng HTX và THT tiếp cận được chính sách hỗ trợ chưa nhiều, nhất là đất đai và tín dụng, chất lượng đội ngũ cán bộ ở một số HTX chưa đáp ứng yêu cầu.

Chính vì vậy, để thúc đẩy KTTT phát triển, trong thời gian tới, Thành phố cần tập trung vào các giải pháp như: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò và vị trí của KTTT; Bố trí nguồn lực để thực hiện các chính sách hỗ trợ; Bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX và THT, đặc biệt là kiến thức và kỹ năng về xây dựng chiến lược kinh doanh, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường.

Tài liệu tham khảo

Chính phủ (2018), *Nghị định 98/2018/NĐ-CP về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp*, ban hành ngày 05 tháng 7 năm 2018.

Chính phủ (2019), *Nghị định số 77/2019/NĐ-CP về Tổ hợp tác*, ban hành ngày 10 tháng 10 năm 2019.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 13-NQ/TW, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể*, ban hành ngày 18 tháng 3 năm 2002.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

-
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới*, ban hành ngày 16 tháng 6 năm 2022.
- Đặng Kim Sơn (2022), 3 giải pháp phát triển kinh tế tập thể, truy cập ngày 10 tháng 8 năm 2022, từ <<https://vca.org.vn/3-giai-phap-phat-trien-kinh-te-tap-the-a26410.html>>.
- Hirschfeld, Andre (1960), 'The role of collective economy seen from the consumers standpoint', *Annals of Public and Cooperative Economics*, 31(2-3), 250-266. DOI: <https://doi.org/10.1111/j.1467-8292.1960.tb01658.x>.
- Lại Trang Huyền, Đào Văn Trường & Đào Thị Thảo (2019), 'Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế tập thể tại Sơn La hiện nay', *Tạp chí Khoa học - Khoa học Xã hội*, 15(5/2019), 104 – 113.
- Lê Bá Tâm & Trương Thị Minh (2020), 'Phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp của tỉnh Sóc Trăng', *Tạp chí Khoa học Chính trị*, 8/2020, 41-45.
- Lê Huy (2021), *Thu hút 8,1 triệu cá nhân và doanh nghiệp tác động 30 triệu lao động*, *Lược ghi Báo cáo thường niên 2020 Liên minh Hợp tác xã Việt Nam*, truy cập ngày 22 tháng 8 năm 2022, từ <<https://vca.org.vn/thu-hut-81-trieu-ca-nhan-va-doanh-nghiep-tac-dong-30-trieu-lao-dong-a22861.html>>.
- Liên minh HTX Việt Nam (2022), *Lịch sử hình thành và phát triển của kinh tế tập thể, hợp tác xã và Liên minh hợp tác xã Việt Nam*, truy cập ngày 14 tháng 9 năm 2022, từ <<https://vca.org.vn/lich-su-hinh-thanh-va-phat-trien-cua-kinh-te-tap-the-hop-tac-xa-va-lien-minh-hop-tac-xa-viet-nam-vb378.html>>.
- Milhaud, Edgard (1953), 'Assembly of the ICRICE. After six years of activity: The ICRICE in the Face of Tomorrow's Tasks', *Annals of Collective Economy*, 24(1), 1-8. DOI: <https://doi.org/10.1111/j.1467-8292.1953.tb01207.x>.
- Nguyễn Văn Thọ & Bùi Thị Lý (2022), *Một số vấn đề lý luận-thực tiễn đặt ra qua 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*, truy cập ngày 15 tháng 9 năm 2022, từ <<https://hdl.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/mot-so-van-de-ly-luan-thuc-tien-dat-ra-qua-20-nam-thuc-hien-nghi-quyet-trung-uong-5-khoa-ix-ve-tiep-tuc-doi-moi-phat-trien-nang-cao-hieu-qua-kinh-te-tap-the-phan-1--%E2%80%8B.html>>.
- Nhị Lê & Nguyễn Thị Thu Huyền (2022), *Phát triển kinh tế tập thể và hợp tác xã: Con đường của thế giới và nhu cầu tất yếu với Việt Nam*, truy cập ngày 10 tháng 9 năm 2022, từ <<https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/825785/phat-trien-kinh-te-tap-the-va-hop-tac-xa--con-duong-cua-the-gioi-va-nhu-cau-tat-yeu-voi-viet-nam.aspx>>.
- Phùng Thị Ngọc Loan (2022), *Tạo động lực phát triển kinh tế tập thể*, truy cập ngày 20 tháng 8 năm 2022, từ <<http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Kinh-te/1025115/tao-dong-luc-phat-trien-kinh-te-tap-the>>.
- Thành ủy Hà Nội (2011), *Chương trình số 02-CT/TU năm 2011 về Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nhân dân giai đoạn 2011 – 2015*, ban hành ngày 29 tháng 8 năm 2011.
- Thành ủy Hà Nội (2016), *Chỉ thị số 09-CT/TU năm 2016 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội*, ban hành ngày 01 tháng 9 năm 2016.
- Thành ủy Hà Nội (2021), *Báo cáo số 170-BC/TU tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn thành phố Hà Nội*, ban hành ngày 10 tháng 12 năm 2021.
- Trương Thị Mỹ Nhân (2020), 'Phát huy vai trò, vị thế của kinh tế tập thể trong nền kinh tế quốc dân', *Tạp chí Tài chính*, truy cập ngày 20 tháng 8 năm 2022, từ <<https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/phat-huy-vai-tro-vi-the-kinh-te-tap-the-trong-nen-kinh-te-quoc-dan-330968.html>>.
- Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội (2007), *Quyết định số 142/2007/QĐ-UBND về ban hành "Quy chế về quản lý và sử dụng quỹ khuyến nông thành phố Hà Nội"*, ban hành ngày 10 tháng 12 năm 2007.
- Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội (2008), *Quyết định số 349/2008/QĐ-UBND về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã thành phố Hà Nội*, ban hành ngày 21 tháng 01 năm 2008.